

Số: 1024 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/10/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 947/TTr-SNV ngày 29/01/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Thuế tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- TT. Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- VPUB: LĐVP, TTCB và CTTĐT tỉnh, TT.PVHCC;
- Lưu: VT, TmN, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hà



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 30 /3 /2026
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động và người lao động triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

2. Tiếp tục phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa toàn diện, hiệu quả, bền vững theo hướng hiện đại, linh hoạt và hội nhập phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và xu hướng chung, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

3. Phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động trong tỉnh với thị trường lao động trong nước và với các nước trong khu vực và quốc tế.

Phát triển thị trường lao động của tỉnh gắn chặt với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, trong đó tập trung đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các ngành, lĩnh vực có lợi thế và giữ vai trò động lực tăng trưởng như du lịch - dịch vụ, kinh tế biển, công nghiệp - năng lượng, logistics và phát triển đô thị.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 90%; trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 40%;

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%.

b) Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực đô thị dưới 3%;

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động khu vực nông nghiệp dưới 20% và tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực đô thị đạt tối thiểu 90%;

- Tốc độ tăng năng suất lao động hằng năm đạt tối thiểu 6,5%/năm.

c) Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo

- Phân đầu giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 8%;

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên khu vực đô thị ở mức thấp dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

d) Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động

Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt tối thiểu 60%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động.

đ) Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin

- Đến năm 2030 có 95% học sinh hoàn thành cấp Trung học cơ sở, tốt nghiệp Trung học phổ thông được hướng nghiệp;

- Đến năm 2030 có 45% lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm được hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm;

- Từ năm 2026, thực hiện quản lý và khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu về lao động, kết nối chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các tỉnh khác trong nước; đến năm 2030 hệ thống thông tin thị trường lao động được hiện đại hóa, dữ liệu được liên thông với các tỉnh trong toàn quốc theo lộ trình triển khai, hướng dẫn thực hiện của Bộ Nội vụ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật đồng bộ, thống nhất để thị trường lao động phát triển theo hướng hiện đại

1.1. Nội dung thực hiện

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về cung - cầu lao động, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

b) Tiếp tục tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù tại địa phương (người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động nữ; quân nhân xuất ngũ; người chấp hành xong hình phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

1.2. Đơn vị và thời gian thực hiện

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

2. Triển khai thực hiện các chính sách về việc làm

2.1. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động và cung cấp thông tin thị trường lao động miễn phí qua tổ chức dịch vụ việc làm công.

b) Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế và theo hướng bền vững.

c) Hỗ trợ tạo việc làm, tự tạo việc làm, chuyển đổi việc làm và duy trì việc làm theo hướng bền vững thông qua chính sách cho vay giải quyết việc làm; chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động ở khu vực nông thôn; chính sách việc làm công; chính sách hỗ trợ việc làm cho người lao động là thanh niên, là người cao tuổi.

d) Hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động, triển khai đăng ký lao động đảm bảo thu thập, cập nhật, chuẩn hóa thông tin lao động phục vụ công tác quản lý nhà nước; xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm; bảo đảm liên thông, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lao động, việc làm và an sinh xã hội.

đ) Phát triển kỹ năng nghề, tổ chức đào tạo nghề gắn với nhu cầu việc làm. Chú trọng phát triển kỹ năng nghề trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn và kinh tế xanh.

e) Khuyến khích tổ chức, cá nhân hỗ trợ, thực hiện các hoạt động phát triển kỹ năng nghề; tham gia đào tạo, đào tạo lại.

2.2. Đơn vị và thời gian thực hiện:

a) Cơ quan chủ trì:

- Nội dung tại điểm a, b, c và d: Sở Nội vụ.
- Nội dung tại điểm đ và e: Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm và theo lộ trình triển khai, hướng dẫn thực hiện của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

3.1. Nội dung thực hiện

a) Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về lao động, việc làm, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

b) Thực hiện có hiệu quả các công cụ giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế.

c) Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho các nhóm lao động đặc thù.

Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

d) Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông theo chương trình phù hợp nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản để bước vào thị trường lao động.

đ) Nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút nhân tài phù hợp với điều kiện của tỉnh, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút và giữ chân các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ cao làm việc trong các cơ quan, đơn vị nhà nước.

e) Khuyến khích doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp chủ động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp để chương trình nội dung đào tạo gắn liền với thực tiễn, đào tạo theo vị trí việc làm, theo nhu cầu thị trường lao động, đồng thời doanh nghiệp sẽ tham gia vào xây dựng chương trình đào tạo và giám sát cả quá trình đào tạo.

g) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; triển khai kịp thời các biện pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thu, nộp và hoàn thuế để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

3.2. Đơn vị và thời gian thực hiện

a) Cơ quan chủ trì:

- Nội dung tại điểm a, b, c, d và e: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Nội dung tại điểm đ: Sở Nội vụ.
- Nội dung tại điểm g: Sở Tài chính, Thuế tỉnh Khánh Hòa.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, UBND cấp xã, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

4. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

4.1. Nội dung thực hiện

a) Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở để kết nối cung - cầu lao động, cụ thể:

- Triển khai thực hiện đăng ký lao động theo quy định.

- Nâng cấp, duy trì cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, trang bị công cụ (phần mềm, quy trình...) phục vụ công tác thu thập, cập nhật, lưu trữ, quản lý, phân tích, dự báo và cung cấp thông tin thị trường lao động.

- Thực hiện thu thập thông tin cung - cầu lao động, phân tích, dự báo và phát hành bản tin thị trường lao động hàng quý; cung cấp, phổ biến thông tin thị trường lao động đến các tổ chức, cá nhân bằng nhiều hình thức như: Cung cấp tài liệu tuyên truyền, tập huấn, diễn đàn, phiên giao dịch việc làm, các trang mạng xã hội, website, ứng dụng trên các thiết bị di động thông minh, xây dựng Chuyên trang “Phát triển thị trường lao động và việc làm” trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân được cung cấp và tiếp nhận thông tin về thị trường lao động đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Kết nối, truyền tải, chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm giữa các địa phương trong tỉnh và kết nối cơ sở dữ liệu thông tin thị trường lao động quốc gia.

b) Triển khai các chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức, linh hoạt địa điểm; đào tạo đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên.

c) Phát triển hệ thống giao dịch việc làm

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các giải pháp khoa học công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

- Nâng cao năng lực và tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động của Sàn giao dịch việc làm địa phương (<https://www.thongtinvieclamkhanhhoa.vn>) kết nối với Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>); kết nối thông tin, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh, kết nối cung - cầu lao động tỉnh Khánh Hòa với các địa phương trong khu vực và cả nước.

- Tổ chức các phiên giao dịch việc làm đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, chuyên sâu về đối tượng và tập trung về ngành nghề, nâng cao tỷ lệ kết nối việc làm trực tiếp tại mỗi phiên.

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức, kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ cho hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm.

d) Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm, ứng dụng quản lý thông tin thị trường lao động

- Hệ thống phần mềm, ứng dụng phục vụ đăng ký lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động được tích hợp trên Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>).

- Phần mềm ứng dụng phục vụ cập nhật thông tin, số liệu, tích hợp dữ liệu được dùng chung, phần mềm ứng dụng phổ biến, tra cứu thông tin trên phạm vi toàn quốc (địa chỉ truy cập <https://www.ttttd.vieclam.gov.vn> và <https://www.pbtttd.vieclam.gov.vn>).

4.2. Đơn vị và thời gian thực hiện

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Thuế tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm và theo lộ trình triển khai, hướng dẫn thực hiện của Bộ Nội vụ.

5. Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm

5.1. Nội dung thực hiện

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

b) Thúc đẩy vai trò và hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động, công nhân lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, từ đó nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động cũng như góp phần thực hiện tốt hơn các chính sách phát triển nguồn nhân lực.

c) Đơn giản hóa các thủ tục hành chính; xây dựng cơ chế hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

5.2. Đơn vị và thời gian thực hiện

a) Cơ quan chủ trì:

- Nội dung tại điểm a và c: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Nội dung tại điểm b: Liên đoàn Lao động tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Y tế, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

6. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài tỉnh, phát triển các thị trường lao động đặc thù

6.1. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền tư vấn tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ của các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp; tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia nhằm hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài tỉnh.

b) Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương về phát triển thị trường lao động; nghiên cứu xây dựng chính sách của tỉnh hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, thị trường lao động trình độ cao.

6.2. Đơn vị và thời gian thực hiện

a) Cơ quan chủ trì:

- Nội dung tại điểm a: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung tại điểm b: Sở Nội vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp xã, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

7. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

7.1. Nội dung thực hiện

a) Thực hiện sắp xếp, đổi mới tổ chức và quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị, tổ chức dịch vụ việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp.

b) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

d) Tổ chức các hoạt động hội thảo; học tập trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về tổ chức vận hành, quản trị thị trường lao động.

7.2. Đơn vị và thời gian thực hiện

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Thanh tra tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

2. Nguồn kinh phí trích từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ động rà soát, tham mưu đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện các nội dung được giao nhiệm vụ tại phần III của Chương trình này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp; kiểm tra đơn vị đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Hằng năm, trên cơ sở dự toán do các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình lập, Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán giao đầu năm, báo

cáo UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động để thúc đẩy chuyển đổi các hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện các nội dung được giao nhiệm vụ tại phần III của Chương trình này.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông theo chương trình phù hợp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp, liên thông đào tạo để phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động.

- Tổ chức tuyên truyền tư vấn tuyển sinh đào tạo các cấp trình độ; tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện các nội dung được giao nhiệm vụ tại phần III của Chương trình này.

4. Công an tỉnh

- Triển khai thực hiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hỗ trợ phát triển thị trường lao động;

- Phối hợp triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm và chia sẻ thông tin về người chấp hành xong hình phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện để tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện các nội dung được giao nhiệm vụ tại phần III của Chương trình này.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp thu hút sự tham gia bảo hiểm tự nguyện, bảo hiểm y tế cho người lao động; chia sẻ, kết nối dữ liệu thuộc ngành mình quản lý để hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện các nội dung được giao nhiệm vụ tại phần III của Chương trình này.

6. Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp thông tin về thực trạng và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực thuộc chức năng quản lý ngành và khu vực để kịp thời hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại và cung ứng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về lao động, việc làm, thị trường lao động cho các doanh nghiệp.

7. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa; Trung tâm Công báo và Công thông tin điện tử tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị và các địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về lao động, việc làm, thị trường lao động.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình; chủ động xây dựng dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

9. UBND các xã, phường và đặc khu

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động hằng năm để tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động tại địa phương; đề xuất xây dựng cơ chế đặc thù của địa phương nhằm hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động: người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; bộ đội xuất ngũ; người chấp hành xong hình phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện; lao động khu vực nông thôn trên địa bàn.

- Chủ động bố trí kinh phí, nhân lực để đảm bảo thực hiện nội dung, chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động ở địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức thực hiện tốt công tác thu thập, cập nhật, tổng hợp thông tin thị trường lao động; tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề; đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu thông tin thị trường lao động.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên.

- Phối hợp quản lý và hỗ trợ thành viên, đoàn viên, hội viên khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ tay nghề.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh:

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, địa phương phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động, đặc biệt là người lao động làm việc trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

+ Theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được phân công nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm (*trước ngày 10/12*) báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.